

THỐNG KÊ XẾP LOẠI HỌC LỰC - HẠNH KIỂM
NĂM HỌC: 2020-2021

STT	Lớp	GV chủ nhiệm	Tổng số HS	Học Lực														Hạnh Kiểm													
				Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém		TB trở lên		Không đánh giá (*)		Tốt		Khá		TB		Yếu		TB trở lên		Không đánh giá (*)			
Toàn trường			236	52	22.03	91	38.56	92	38.98	1	0.42	0	0	235	99.58	0	0	209	88.56	25	10.59	2	0.85	0	0	236	100	0	0		
1	Khối 6		67	15	22.39	29	43.28	22	32.84	1	1.49	0	0	66	98.51	0	0	55	82.09	12	17.91	0	0	0	0	67	100	0	0		
1.1	6A	Đào Thị Nho	33	8	24.24	11	33.33	13	39.39	1	3.03	0	0	32	96.97	0	0	27	81.82	6	18.18	0	0	0	0	33	100	0	0		
1.2	6B	Lưu Thị Quỳnh Mai	34	7	20.59	18	52.94	9	26.47	0	0	0	0	34	100	0	0	28	82.35	6	17.65	0	0	0	0	34	100	0	0		
2	Khối 7		70	18	25.71	26	37.14	26	37.14	0	0	0	0	70	100	0	0	67	95.71	2	2.86	1	1.43	0	0	70	100	0	0		
2.1	7A	Lâm Thị Mây	35	6	17.14	15	42.86	14	40	0	0	0	0	35	100	0	0	33	94.29	1	2.86	1	2.86	0	0	35	100	0	0		
2.2	7B	Tạ Thị Thúy	35	12	34.29	11	31.43	12	34.29	0	0	0	0	35	100	0	0	34	97.14	1	2.86	0	0	0	0	35	100	0	0		
3	Khối 8		43	13	30.23	14	32.56	16	37.21	0	0	0	0	43	100	0	0	40	93.02	3	6.98	0	0	0	0	43	100	0	0		
3.1	8	Nguyễn Thị Như Nguyệt	43	13	30.23	14	32.56	16	37.21	0	0	0	0	43	100	0	0	40	93.02	3	6.98	0	0	0	0	43	100	0	0		
4	Khối 9		56	6	10.71	22	39.29	28	50	0	0	0	0	56	100	0	0	47	83.93	8	14.29	1	1.79	0	0	56	100	0	0		
4.1	9A	Nguyễn Đức Ngọc	30	4	13.33	14	46.67	12	40	0	0	0	0	30	100	0	0	25	83.33	5	16.67	0	0	0	0	30	100	0	0		
4.2	9B	Dương Thị Hương Giang	26	2	7.69	8	30.77	16	61.54	0	0	0	0	26	100	0	0	22	84.62	3	11.54	1	3.85	0	0	26	100	0	0		

HIỆU TRƯỞNG

Đào Thị Lan